TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST
Ngày: 31/5/2023
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu

2. Ông Trần Thanh Quang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án Nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại đã thụ lý số: 03/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH P (viết tắt là Công ty Pepsico)**

Trụ sở chính: đường Đ, phường B, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh: KCN T, phường P, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Jahanzeb Qayum K

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào Đình C, bà Huỳnh Thị Bích P *(Vắng mặt, có đơn xin vắng)*

Địa chỉ: Phường 15, Quận 11, Tp Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty TNHH B (viết tắt là Công ty** B**)**

Trụ sở chính: ấp C, xã C, huyện C, tỉnh A. *(Vắng mặt, không lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo Đơn khởi kiện ngày 10/07/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:* Ngày 11/6/2019, Công ty TNHH P và Công ty B có ký kết Hợp đồng Đại lý Phân phối sản phẩm số LDMS.141.2019.0015 và các phụ lục đính kèm. Theo Hợp đồng Đại lý, Công ty B sẽ là nhà phân phối các loại sản phẩm nước giải khát của Công ty pepsico. Công ty pepsico bán hàng cho Công ty B theo hình thức mua trả chậm và cho mượn vỏ két, pallet... (bao bì). Hạn mức trả chậm, thời gian trả chậm tùy vào hiệu quả kinh doanh của Công ty B phù hợp với chính sách bán hàng trả chậm của Công ty pepsico và được Công ty pepsico thông báo cho từng nhà phân phối trong từng thời kỳ. Việc hoàn trả vỏ két cũng được áp dụng theo chính sách tương ứng của Công ty pepsico. Trong trường hợp hợp đồng đại lý chấm dứt, bên mua hàng phải hoàn thành nghĩa vụ trả nợ tiền hàng theo chính sách mua hàng trả chậm và hoàn trả bao bì mượn ngay khi hợp đồng chấm dứt. Hợp đồng Đại lý đã được chấm dứt từ ngày 01/4/2020 do các bên thỏa thuận. Do đó, Công ty B phải hoàn thành dứt điểm mọi nghĩa vụ đối với Công ty pepsico. Tạm tính đến ngày 18/5/2022, công nợ của Công ty B đối với Công ty pepsico như sau:

- Nợ tiền hàng: 230.817.177 Đồng

- Nợ vỏ chai rỗng: 558.821 Chai, giá 2.500 Đồng/chai = 1.397.052.500 Đồng

- Nợ két nhựa: 23.047 Cái, giá 28.000 Đồng/cái = 645.316.000 Đồng

- Nợ Pallet: 30 cái, giá 300.000 Đồng/cái = 9.000.000 Đồng

Tuy nhiên, Công ty B có ký quỹ số tiền 158.920.000 đồng, sau khi khấu trừ, Công ty B còn nợ Công ty Pepsico số tiền là 2.123.265.677 đồng. Nay khởi kiện yêu cầu Công ty B trả số tiền 2.123.265.677 đồng.

* *Bị đơn Công ty B:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các đương sự vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty B trả số tiền còn thiếu theo như thoả thuận của Hợp đồng đại lý phân phối nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ô Môn theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn Công ty B tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc đưa vụ án ra xét xử nhưng Công ty B vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Công ty Pepsico khởi kiện yêu cầu Công ty B trả số tiền 2.123.265.677 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình Công ty Pepsico đã cung cấp Hợp đồng Đại lý Phân phối sản phẩm số LDMS.141.2019.0015 ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Phụ đính 3 ngày 11/6/2019, tại Mục 7 của hợp đồng và Điều 1 của Phụ đính 3 các bên thoả thuận Công ty B phải bồi thường bằng tiền mặt cho Công ty Pepsico theo giá trị tài sản mất mát hay hư hỏng theo bảng giá được đề cập trong thư xác nhận công nợ. Đồng thời, tại thư xác nhận công nợ ngày 02/01/2020 của Công ty Pepsico với Công ty B (có con dấu của Công ty B và chữ ký ông Tạ Quang Bửu), Đơn xin miễn giảm Công nợ vỏ chai, két số 05 ngày 22/10/2020 của Công ty B gửi đến Công ty Pepsico và Công văn số 04 ngày 22/10/2020 của Công ty B gửi đến Công ty Luật TNHH Kiên Cường (tư vấn pháp lý của công ty Pepsico) đều thể hiện việc Công ty B thừa nhận còn nợ của Công ty Pepsico gồm nợ tiền hàng: 230.817.177 đồng, nợ vỏ chai rỗng 1.397.052.500 đồng, nợ két nhựa 645.316.000 đồng, nợ Pallet 9.000.000 đồng (tổng cộng 2.282.185.677 đồng).

Bên cạnh, Công ty Pepsico có khấu trừ tiền ký quỹ của bị đơn là

158.920.000 đồng nên sau khi khấu trừ, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 2.123.265.677 đồng. Nhận thấy, việc khấu trừ của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn, bị đơn không có ý kiến phản đối. Từ đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 2.123.265.677 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 50 Luật thương mại;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH P.

Buộc Công ty B trả số tiền 2.123.265.677 đồng (hai tỷ một trăm hai mươi ba triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng) cho Công ty TNHH P.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn không thanh toán số tiền trên thì nguyên đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

- *Về án phí kinh doanh sơ thẩm:* Bị đơn phải chịu 74.465.000 đồng án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.233.000 đồng theo biên lai thu số 0003579 ngày 28/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và thời hiệu Thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND phường Thới An, Ô Môn;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái